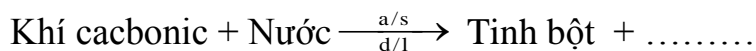


KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

Câu 1: Hoàn thành sơ đồ mô tả về một quá trình xảy ra trong lá cây, bằng cách chọn từ phù hợp điền vào chỗ (.....):



A. Khí oxi B. Khí nito C. Khí cacbonic D. Chất hữu cơ

Câu 2: Từ 1 tế bào ban đầu trải qua 4 lần phân chia liên tiếp thì sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

A.4 B.8 C.16 D. 24

Câu 3: Trong quá trình hô hấp cây thải ra khí

A. nito B. oxi C. cacbonic D. hidro

Câu 4: Trong các tính chất sau, đâu là tính chất hóa học của nước?

A. Nước không màu, không mùi. B. Nước đá nóng chảy thành nước lỏng.

C. Nước bị phân hủy thành khí hidro và khí oxi. D. Nước sôi ở 100°C.

Câu 5: Đặc điểm nào dưới đây có cả ở trùng giày, trùng roi và trùng biến hình?

A. Cơ thể luôn biến đổi hình dạng. B. Cơ thể có cấu tạo đơn bào.

C. Cơ thể có lục lạp. D. Di chuyển nhờ lông bơi.

Câu 6: Sự khác nhau về nhân của trùng giày và trùng biến hình là

A. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 1 nhân.

B. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 3 nhân.

C. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 2 nhân.

D. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 3 nhân.

Câu 7: Bào xác của trùng kiết lị xâm nhập vào cơ thể người thông qua con đường nào?

A. Đường tiêu hoá. B. Đường hô hấp.

C. Đường sinh dục. D. Đường bài tiết.

Câu 8: Động vật nguyên sinh có chân giả là

A. trùng biến hình. B. trùng roi xanh.

C. trùng giày. D. trùng sốt rét.

Câu 9: Trùng sốt rét lây nhiễm sang cơ thể người qua vật chủ trung gian nào?

A. Muỗi Anôphen. B. Muỗi Mansonia.

C. Muỗi Culex. D. Muỗi Aedes.

Câu 10: Vật chủ trung gian thường thấy của trùng kiết lị là

A. Ốc. B. Giun đũa. C. Cá. D. Ruồi, nhặng.

Câu 11: Vị trí kí sinh của trùng kiết lị trong cơ thể người là

A. trong máu. B. khoang miệng. C. ở gan. D. ở thành ruột.

Câu 12: Trong các biện pháp sau, biện pháp nào giúp chúng ta phòng tránh được bệnh kiết lị?

A. Mặc màn khi đi ngủ. B. Diệt bọ gậy.

C. Đậy kín các dụng cụ chứa nước. D. Ăn uống hợp vệ sinh.

Câu 13: Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được dùng để phòng chống bệnh sốt rét?

1. Ăn uống hợp vệ sinh.
2. Mặc màn khi ngủ.
3. Rửa tay sạch trước khi ăn.
4. Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh.

Phương án đúng là

- A. 1; 2. B. 2; 3. C. 2; 4. D. 3; 4.

Câu 14: Động vật Nguyên sinh nào dưới đây sống kí sinh?

- A. Trùng sốt rét. B. Trùng roi.
C. Trùng biến hình. D. Trùng giày.

Câu 15: Nhóm nào sau đây gồm toàn những động vật đơn bào gây hại?

- A. Trùng kiết lị, trùng sốt rét. B. Trùng giày, trùng kiết lị.
C. Trùng giày, trùng biến hình. D. Trùng sốt rét, trùng roi xanh.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây về động vật nguyên sinh là *sai*?

- A. Không có khả năng sinh sản.
B. Kích thước hiển vi.
C. Cấu tạo đơn bào.
D. Sống trong nước, đất ẩm hoặc trong cơ thể sinh vật.

Câu 17: Trùng roi thường tìm thấy ở đâu?

- A. Trong không khí. B. Trong đất khô.
C. Trong cơ thể người. D. Trong nước ao, hồ.

Câu 18: Vai trò của điểm mắt ở trùng roi là

- A. bắt mồi. B. nhận biết ánh sáng.
C. giúp roi dài ra. D. điều khiển roi.

Câu 19: Vị trí của điểm mắt trùng roi là

- A. trên các hạt dự trữ. B. gần gốc roi.
C. trong nhân. D. trên các hạt diệp lục.

Câu 20: Trong các phát biểu sau phát biểu nào *sai*?

- A. Trùng giày di chuyển nhờ lông bơi.
B. Trùng biến hình luôn biến đổi hình dạng.
C. Trùng biến hình có lông bơi hỗ trợ di chuyển.
D. Tế bào trùng giày có hai nhân.